

Phần II
10 Năm
Để Thay Đổi
Việt Nam

Muốn Thay Đổi Việt Nam, Cần Một Sách Lược Chung

Trong 35 năm qua, nỗi trăn trở của nhiều người Việt ở trong nước cũng như ở hải ngoại là sớm đem nền dân chủ đến cho Việt Nam. Nỗi trăn trở này sẽ tăng triển vọng thành tựu nếu như có một sách lược chung để mỗi người, mỗi nhóm với sở nguyện và vai trò riêng vẫn góp phần cho đại cuộc.

Trong sách lược chung này, tôi đề nghị những trọng tâm sau:

- Hội nhập người dân vào xã hội dân sự trong vùng và quốc tế: Việc đào tạo nhân sự rất khó khăn trong một xã hội thiếu dân chủ. Bởi vậy chúng ta cần tạo phương tiện và cơ hội để một số nhân sự có tiềm năng được tiếp cận với xã hội dân sự ở ngoài Việt Nam và qua đó phát triển khả năng, bản lãnh và kinh nghiệm. Những nhân sự này gồm cả những người ở trong nước và những người trong số 600 ngàn lao động ngoài nước. Đây là yếu tố thứ nhất của xã hội dân sự.
- Phát triển nội lực và thế đứng cho các tổ chức tôn giáo và dân sự: Một mặt chúng ta nối kết các tổ chức tôn giáo và phi chính phủ thực sự với các tổ chức tương tự ở trong vùng ASEAN và trên thế giới để họ trao đổi, học hỏi và hợp tác. Mặt khác chúng ta vận dụng luật quốc tế và chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia để nới rộng phạm vi hoạt động cho các tổ chức tôn giáo và dân sự ở trong nước. Đây là yếu tố thứ hai của xã hội dân sự.
- Thiết định các nguyên tắc về xã hội dân sự trong ý thức quần chúng: Chúng ta cần đặt điều kiện cho mọi sự tài trợ cho các dự án trong nước, đòi hỏi nơi nhận tài trợ phải tuân thủ những nguyên tắc căn bản trong sinh hoạt xã hội dân sự như: minh bạch về sổ sách tài chánh, công bằng trong phục vụ, tuyệt đối không hối lộ, mọi chi thu và hồ

sơ phục vụ phải có thể truy nguyên, phải làm bản báo cáo định kỳ, mọi hoạt động phải được giám sát và đánh giá... Đây là yếu tố thứ ba của xã hội dân sự.

Thời gian ước lượng để thực hiện sách lược này là 10 năm.

Các trọng tâm nêu trên nhắm vào tác động vĩ mô và tận dụng vai trò quốc tế vận của cộng đồng Việt ở hải ngoại với mục đích vun bồi nền móng cho xã hội dân sự ở Việt Nam.

(1) Vun Bồi Nền Móng Cho Xã Hội Dân Sự

Thay đổi chế độ không nhất thiết đem lại dân chủ, nếu như không có sẵn nền móng vững chắc cho dân chủ. Nền móng ấy chính là xã hội dân sự, nơi mà người dân tự tập hợp để đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của chính mình, góp phần phát triển xã hội, và ảnh hưởng chính sách quốc gia. Muốn có dân chủ thì ngay bây giờ phải vun bồi cho một xã hội dân sự tương lai.

Sự vun bồi ấy có ba trọng điểm: đào tạo nhân sự, thiết lập các cơ chế quy tụ nhân sự, và thiết lập tập quán sinh hoạt chân chính và trong sáng trong xã hội.

Muốn có xã hội dân sự thì trước hết phải có những người có khả năng thành lập và điều hành một tổ chức cũng như có kinh nghiệm đối tác và hợp tác giữa các tổ chức. Về điểm này người mình có rất nhiều điều cần học hỏi nơi những người bạn Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân, v.v. Chúng ta phải tạo những cơ hội học hỏi đó.

Kế đến là phát triển các cơ chế quy tụ nhân sự và huy động tài nguyên xã hội để thực hiện các đề án phục vụ nhân quần, bảo vệ công bằng xã hội, và góp phần kiến tạo cơ cấu cân bằng và kiểm soát trong xã hội. Qua các cơ chế này, các nhân sự kể trên mới có môi trường phát huy tác dụng. Muốn vậy, chúng ta cần thúc đẩy, bằng nhiều cách thức khác nhau, sự phát triển của các tổ chức và hội đoàn thực sự độc lập với chính quyền.

Sự chân chính và trong sáng là yếu tố cần thiết để xây dựng xã hội dân sự vì niềm tin giữa con người với nhau là căn bản để các cá nhân đến với nhau và để các tổ chức hợp tác với nhau một cách lâu

bền. Cộng đồng người Việt ở hải ngoại có nhiều lợi thế để thúc đẩy và phát huy tập quán ấy cho xã hội Việt Nam, bằng cách đặt điều kiện về nguyên tắc cho mọi đóng góp và trợ giúp cho các chương trình từ thiện ở Việt Nam.

(2) Tập Trung Vào Các Trọng Tâm Có Tác Động Vĩ Mô

Thiếu tầm nhìn chiến lược thì chúng ta dễ rơi vào trạng thái đa đoan nên thiếu tập trung, phản ứng nên thiếu chủ động. Hậu quả là mỗi khi có biến động, dù mang tính cách chính trị hay nhân đạo, thì mọi người cùng hòa nhau đối phó, từ biến động này sang biến động khác cho đến sức cùng lực kiệt. Chính vì thế mà phần lớn công sức của chúng ta, nhìn chung, đã chỉ là những nỗ lực rời rạc, ngắn hạn, và hời hợt – chưa kịp có kết quả, chúng ta đã vội chuyển sang việc mới. Để thay đổi tình trạng này, sách lược chung cho cộng đồng cần đề ra một số trọng tâm đường dài.

Các trọng tâm này phải mang một đặc tính chung: thành quả tích lũy phải tạo ảnh hưởng ở tầm vĩ mô, nghĩa là tạo nên những thay đổi về hệ thống. Bằng không thì chúng ta chỉ đối phó với hậu quả, xoa dịu triệu chứng. Dùng tiền hải ngoại để đối phó với các vấn nạn xã hội trong nước thì giống như lấy gạo múc nước mà chữa đám cháy lớn. Vấn nạn của xã hội chỉ có thể được giải quyết bởi chính người dân ở trong nước khi xã hội dân sự được phát triển. Muốn vậy, tiền của hải ngoại nên dùng để phát triển nội lực cho người dân trong nước để tự giải quyết những nhu cầu của chính họ và giảm dần lệ thuộc vào hải ngoại.

Có rất nhiều công tác cho mỗi trọng tâm. Mỗi người, mỗi nhóm có thể chọn một công tác và đeo đuổi cho đến khi gặt hái kết quả, có thể thực hiện trong sự nối kết hay tiến hành song song với nhau. Được vậy thì nhân, tài, vật lực của cộng đồng sẽ quy tụ vào những trọng tâm cần thiết trong một thời gian đủ dài để tạo được sự thay đổi.

(3) Tận Dụng Vai Trò Quốc Tế Vận Của Cộng Đồng Việt Ở Hải Ngoại

Trong 35 năm qua, cộng đồng Việt đã không để ý đến việc xây

dựng nội lực. Tuyệt đại đa số các dự án, các chương trình, các kế hoạch, các cuộc gây quỹ đều đổ dồn về cho Việt Nam. Sự chênh lệch này làm cho cộng đồng chúng ta kém về tổ chức, yếu về năng lực và vô hình, vô thanh trong dòng chính bản xứ. Khi tự mình đứng chưa vững thì không thể nào đóng góp thiết thực cho đồng bào cách nửa vòng địa cầu. Đó là tình trạng lực bất tòng tâm của chúng ta hiện nay. Do đó, tổ chức và phát triển cộng đồng người Việt ở hải ngoại không những là trách nhiệm lương tâm đối với biết bao đồng hương trong vùng đang khao khát sự giúp đỡ, là trách nhiệm ân nghĩa đối với xã hội đã cưu mang chúng ta, mà còn là xây dựng hậu phương yểm trợ và nuôi dưỡng trường kỳ cho nỗ lực đem lại dân chủ cho Việt Nam.

Từ hậu phương này chúng ta có thể vận động quốc tế cho những thay đổi chính sách ở trong nước để ngày càng mở rộng vòng đai an toàn cho những người hoạt động. Vòng đai này trong ba năm qua đã bị thu ngày càng nhỏ. Nếu không có khoảng không gian thao tác, thì nhân sự dù có khả năng và kinh nghiệm cũng đành bó tay.

Từ hậu phương này chúng ta có thể tạo môi trường và cung cấp phương tiện cho người dân trong nước hội nhập vào các nền dân chủ ở trong vùng và trên thế giới.

Từ hậu phương này chúng ta có thể tiếp cứu cho những người lâm nạn vì can đảm tranh đấu cho công lý, nhân quyền và dân chủ.

Phát triển thế và lực của cộng đồng là yếu tố cần thiết để thay đổi Việt Nam.

(4) Các Đề Án Đang Thực Hiện

Dưới đây là những đề án mà BPSOS đã và đang thực hiện để tạo nên các yếu tố thuận lợi cho sự thay đổi ở Việt Nam.

- Vận động tự do tôn giáo: Các tổ chức giáo hội chính là những hạt mầm của xã hội dân sự sau này. Một mặt, nhân sự của các giáo hội cần được trau luyện về kỹ năng lãnh đạo, quản trị, vận động, và tổ chức để họ có thể thực hiện hữu hiệu hơn những công tác có sẵn. Mặt khác, quyền tự do hoạt động tôn giáo cần được từng bước nói rộng vào các lãnh vực cứu tế, xã

hội, giáo dục, y tế, truyền thông... Muốn vậy, chúng ta cần tận khai thác thế tựa là các công ước về nhân quyền, dân quyền, và luật Hoa Kỳ về tự do tôn giáo quốc tế.

- Bảo vệ người lao động ngoài nước trước nạn buôn người: Hàng trăm ngàn công nhân Việt đang lao động ở ngoại quốc cần được trang bị kiến thức về quyền, về luật, về hệ thống công đoàn ở quốc gia sở tại. Họ cần được trang bị kỹ năng tập hợp, kết hợp, kết nối, điều đình, thông tin, tự cứu. Khi gặp nạn, họ cần những trợ giúp về pháp lý để tự bảo vệ quyền và lợi ích. Như vậy, trong thời gian 3 năm lao động ở ngoại nước, các công nhân sẽ học hỏi được thêm nhiều kiến thức và kỹ năng để thăng tiến bản thân và sau này góp phần vào việc xây dựng xã hội dân sự.
- Giúp người dân hội nhập với xã hội dân sự ở trong vùng và trên thế giới: Cách tốt nhất để phát huy kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm sinh hoạt xã hội dân sự là thực tập trong môi trường xã hội dân sự đã phát triển. Điều này dĩ nhiên không thể thực hiện ở Việt Nam, nơi mà xã hội dân sự không được khuyến khích. Một cách để vượt qua trở ngại này là tạo cơ hội để cho ngày càng đông nhân sự và tổ chức ở Việt Nam tiếp cận với và học hỏi trong môi trường xã hội dân sự ở các quốc gia đã có xã hội dân sự tương đối phát triển. Trong các quốc gia láng giềng với Việt Nam hiện có hàng trăm tổ chức xã hội dân sự lãnh đạo bởi hàng ngàn người giàu kinh nghiệm.
- Bảo vệ cho những người tranh đấu bị đàn áp và phải đi tị nạn: Trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay, dù hoạt động ôn hoà nhằm xây dựng một tương lai chung cho dân tộc vẫn có thể bị nguy nan. Những người dân thân chấp nhận nguy nan cần được bảo vệ qua sự can thiệp quốc tế hay qua con đường tị nạn, trực tiếp từ Việt Nam hay sau khi họ đã vượt thoát sang một quốc gia láng giềng. Không những vậy, Không những vậy, họ cần điều kiện và phương tiện để tiếp tục hoạt động.

Dùng Thế

“Mạnh dùng lực, yếu dùng thế”, câu nói của các cụ khi xưa vẫn ứng nghiệm cho ngày nay.

Chúng ta cần biết dùng thế trên con đường dài tranh đấu cho một Việt Nam dân chủ và phát triển. Mà muốn dùng thế thì phải có điểm tựa. Cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ hiện có ba điểm tựa pháp lý giúp cho bước đi nhẹ hơn và nhanh hơn: hai đạo luật với biện pháp chế tài dành cho các quốc gia vi phạm và luật về mậu dịch.

Điểm tựa thứ nhất là Đạo Luật Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế ban hành năm 1998, do Dân Biểu Frank Wolf khởi xướng. Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam ra đời ngay sau đó để khai thác điểm tựa này. Qua công việc của ủy ban, cộng đồng người Việt ở hải ngoại dần dà hiểu ra tầm quan trọng của đạo luật và đã dốc sức áp lực Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam vào danh sách CPC. Việt Nam đã có vài nhượng bộ chiến lược để thoát khỏi sự chế tài. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, do sự đôn đốc của cộng đồng người Việt, tiếp tục theo dõi tình hình ở Việt Nam trong tiến trình lập danh sách CPC vào mỗi tháng 9.

Điểm tựa thứ hai là Đạo Luật Bảo Vệ Nạn Nhân Buôn Người ban hành năm 2000, mà tác giả là Dân Biểu Christopher Smith. Đạo luật này chế tài các quốc gia dung túng hay can dự vào nạn buôn người. Vài ngày sau khi được ban hành, đạo luật được ứng dụng để giải cứu cho 250 công nhân Việt bị buôn bán sang đảo American Samoa. Việc can thiệp này, do BPSOS khởi xướng, là vụ buôn người đầu tiên và cũng là vụ lớn nhất tính đến nay được chính phủ Liên Bang truy tố theo luật mới. Từ đó đến nay BPSOS tiếp tục khai thác đạo luật này qua các hồ sơ buôn người Việt đến Hoa Kỳ, Jordan, Mã Lai, Đài Loan... để áp lực Việt Nam chứng tỏ thực tâm chống buôn người.

Điểm tựa thứ ba là một số điều kiện trong vấn đề trao đổi mậu dịch. Chẳng hạn, Việt Nam đã nộp đơn xin hưởng quy chế Generalized

System of Preferences (GSP) của Hoa Kỳ. Nếu được quy chế này, Việt Nam sẽ được miễn thuế trên hàng ngàn mặt hàng nhập vào Hoa Kỳ. Tuy nhiên quốc gia nào muốn hưởng quy chế GSP thì phải tôn trọng quyền của người lao động lập nghiệp đoàn độc lập. Mặc dù mục đích của điều kiện này nhằm bảo vệ công ăn việc làm của người dân Hoa Kỳ trước tình trạng cạnh tranh bất công của các quốc gia không bảo vệ mức lương cho công nhân, chúng ta có thể vận dụng điều kiện này để bảo đảm quyền của người lao động.

Dù thế, chúng ta có thể chuyển yếu thành mạnh và đã mạnh thành mạnh hơn.

“Lãnh đạo là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nhân cách và chiến lược.” - Tướng Norman Schwarzkopf